

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hơn.

Ông Đoàn Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên hệ: C Đ, phường B, tỉnh Vĩnh Long (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh Y, sinh năm: 1987; địa chỉ thường trú: ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kiều O trình bày:

+ Về hôn nhân: Bà và ông Trần Minh Y tự nguyện kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23/12/2019.

Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên cự cãi với nhau, dù đã nhiều lần cố gắng nhằm duy trì mối quan hệ vợ chồng, mong hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể

chung sống và hòa hợp trở lại được. Từ năm 2022, bà O và ông Y đã sống ly thân cho đến nay, mỗi người có một cuộc sống riêng và không còn quan tâm đến nhau. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông Y, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

+ Về con: Bà và ông Y có một người con chung là Trần Minh A, sinh ngày 03/01/2020 (đang sống chung với bà O). Khi ly hôn, bà O yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ: Không có.

- Bị đơn là ông Trần Minh Y vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có liên quan đến vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Thẩm phán thụ lý, giải quyết, thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn đối với ông Trần Minh Y.

- Về con chung: Giao cháu Trần Minh A, sinh ngày 03/01/2020 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, ông Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Kiều O có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” với ông Trần Minh Y có địa chỉ tại ấp T, xã N, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là ông Trần Minh Y vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, đồng thời bà O có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bà O, ông Y là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà O và ông Y là phù hợp với quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận vào bảo vệ. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy giữa bà O và ông Y đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 đến nay mà vẫn không hàn gắn được. Bên cạnh đó, dù đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông Y vẫn vắng mặt, trong khi bà O vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn; từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà O về việc ly hôn với ông Y là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con: Bà O yêu cầu được nuôi người con chung giữa bà với ông Y là Trần Minh A, sinh ngày 03/01/2020, người con này hiện đang sống chung với bà O. Về phía ông Y vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản có yêu cầu gì liên quan đến việc nuôi con; do vậy cần chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của bà O là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc cấp dưỡng, về tài sản, về nợ: Ông Y vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, về nợ; bà O không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và xác định là không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà O phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

[1] *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với ông Trần Minh Y.

[2] *Về nuôi con:*

- Giao cho bà Nguyễn Thị Kiều O được quyền trực tiếp nuôi người con chung giữa bà và ông Trần Minh Y là Trần Minh A, sinh ngày 03/01/2020 (đang sống chung với bà O). Ghi nhận việc bà O không yêu cầu ông Y cấp dưỡng nuôi con.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Vì lợi ích của con chung, bà Nguyễn Thị Kiều O, ông Trần Minh Y hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị Kiều O, ông Trần Minh Y có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về việc cấp dưỡng, về tài sản, về nợ:* Ông Trần Minh Y vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản, về nợ; bà Nguyễn Thị Kiều O không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và xác định là không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005471 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh V; bà Nguyễn Thị Kiều O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:* Bà Nguyễn Thị Kiều O, ông Trần Minh Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[6] *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự*

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Nhuận Phú Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên

